

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN ĐỀ
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 01/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 14 - 01 - 2025

V/v ly hôn, tranh chấp
về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN ĐỀ, TỈNH SÓC TRĂNG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Mỹ Xuyên

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Hoàng Việt.

Bà Hà Ngân Kim Tới.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Tiêu Thanh Nhi – Thư ký của Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:* Bà Lê Thị Bích Ngọc – Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 234/2024/TLST-HNGĐ, ngày 30 tháng 10 năm 2024, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 107/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 03 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Suôn Sô P**; Sinh năm: 1995. Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện L, tỉnh Sóc Trăng (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: **Quách Năng**; Sinh năm: 1997. Địa chỉ: Ấp C, xã Đ, huyện T, tỉnh Sóc Trăng (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 18 tháng 10 năm 2024, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là bà Suôn Sô P trình bày:

Về hôn nhân: Bà Suôn Sô P và ông Quách N tự nguyện kết hôn vào năm 2011. Đến ngày 15/10/2018 bà Suôn Sô P và ông N có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Sóc Trăng cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 115, ngày 15/10/2018. Thời gian đầu vợ chồng sống chung rất hạnh phúc, nhưng

đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm thấy tiếng nói chung, thường xuyên cãi vã nhau. Bà Suôn Sô P và ông N đã ly thân từ năm 2022 cho đến nay. Nay bà Suôn Sô P xét thấy tình cảm vợ chồng giữa bà và ông Quách N không còn, nên bà P yêu cầu ly hôn với ông N; Về con chung: Trong quá trình chung sống bà Suôn Sô P và ông Quách N có 03 người con chung tên là Quách Kim H, sinh ngày 01/9/2012, Quách Thị H1, sinh ngày 27/6/2017 và Quách Thị Ngọc Y, sinh ngày 21/10/2019, hiện nay các cháu H, H1 và Y đang sống chung với bà P. Bà P yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Quách Kim H, sinh ngày 01/9/2012, Quách Thị H1, sinh ngày 27/6/2017 và Quách Thị Ngọc Y, sinh ngày 21/10/2019 cho đến khi thành niên, yêu cầu ông N phải cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật; Về tài sản chung và nợ chung: Trong thời gian chung sống bà Suôn Sô P và ông Quách N không có tài sản chung và không có nợ chung, nên bà P không có yêu cầu gì.

* Bị đơn là ông Quách N đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải hợp lệ, nhưng vẫn cố tình vắng mặt, nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải, ông Quách N không gửi văn bản ghi ý kiến của mình cũng như không đến tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của ông Quách N.

* Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Đề phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Trong vụ án này Thẩm phán, Hội đồng xét xử, nguyên đơn đã chấp hành đúng theo các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Riêng đối với bị đơn không chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung: Về hôn nhân, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là xử cho nguyên đơn được ly hôn với bị đơn, xử giao các cháu Quách Kim H, sinh ngày 01/9/2012, Quách Thị H1, sinh ngày 27/6/2017 và Quách Thị Ngọc Y, sinh ngày 21/10/2019 cho bà S Sô Phone nuôi dưỡng đến khi thành niên, buộc ông Quách N phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật; Về tài sản chung và nợ chung, không có đề nghị gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa. Tòa án nhân dân huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Ông Quách N là bị đơn trong vụ án, ông Quách N đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông Quách N.

Đối với nguyên đơn bà Suôn Sô P đã có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bà Suôn Sô P.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Hôn nhân giữa bà Suôn Sô P và ông Quách N là hôn nhân hợp pháp. Sau thời gian chung sống hạnh phúc, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng ý kiến trong cuộc sống, tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc. Hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nhưng ông bà không tìm giải pháp bàn bạc về việc hôn nhân của ông bà nhằm tạo điều kiện chung sống lại với nhau. Tại đơn khởi kiện đề ngày 18 tháng 10 năm 2024, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bà S Sô Phone yêu cầu được ly hôn với ông Quách N là hoàn toàn có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, nên cần chấp nhận yêu cầu của bà Suôn Sô P. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình xử cho bà S Sô Phone được ly hôn với ông Quách N.

[2.2] Về con chung: Trong quá trình chung sống bà Suôn Sô P và ông Quách N có 03 người con chung tên là Quách Kim H, sinh ngày 01/9/2012, Quách Thị H1, sinh ngày 27/6/2017 và Quách Thị Ngọc Y, sinh ngày 21/10/2019, hiện nay các cháu H, H1 và Y đang sống chung với bà P. Tại đơn khởi kiện đề ngày 18 tháng 10 năm 2024, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bà S Sô Phone yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Quách Kim H, sinh ngày 01/9/2012, Quách Thị H1, sinh ngày 27/6/2017 và Quách Thị Ngọc Y, sinh ngày 21/10/2019 cho đến khi thành niên, yêu cầu ông N phải cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật. Đối với bị đơn là ông N đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo về nội dung yêu cầu của bà Suôn Sô P, nhưng ông N không có văn bản trả lời về nội dung yêu cầu của bà Suôn Sô P. Hội đồng xét xử xét thấy: Từ khi bà Suôn Sô P và ông Quách N sống ly thân cho đến nay thì các cháu H, H1 và Y sống chung với bà P. Tại biên bản ghi nguyện vọng của cháu H, H1 ngày 03/12/2024 thì cháu H, H1 cũng có nguyện vọng sống chung với bà P. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình giao các cháu Quách Kim H, sinh ngày 01/9/2012, Quách Thị H1, sinh ngày 27/6/2017 và Quách Thị Ngọc Y, sinh ngày 21/10/2019 cho bà S Sô Phone nuôi dưỡng đến khi thành niên, bà P yêu cầu ông N phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật mỗi con, mỗi tháng là 1.725.000 đồng (*Một triệu bảy trăm hai mươi lăm nghìn đồng*) cho đến khi các con thành niên là hoàn toàn phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình. Vì vậy, cần xử buộc ông Quách N phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho các cháu Quách Kim H, Quách Thị H1 và Quách Thị Ngọc Y mỗi cháu, mỗi tháng là 1.725.000 đồng (*Một triệu bảy trăm hai mươi lăm nghìn đồng*), do bà Suôn Sô P đại diện nhận tiền cấp dưỡng, thời gian cấp dưỡng kể từ ngày xét xử sơ thẩm (A) cho đến khi các cháu Quách Kim H, Quách Thị H1 và Quách Thị Ngọc Y thành niên, phương thức cấp

dưỡng là cấp dưỡng hàng tháng. Địa điểm giao nhận tiền cấp dưỡng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con cho ông N, không ai được cản trở theo quy định tại khoản 3 Điều 82, khoản 2 Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Suôn Sô P không có yêu cầu gì, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[2.4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Suôn Sô P phải chịu nghĩa vụ án phí đối với vụ án hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng; Ông Quách N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ cấp dưỡng là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*).

Ngoài ra, căn cứ vào Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, khoản 3 Điều 82, khoản 2 Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 17 Luật phí và Lệ phí; Khoản 5, 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Suôn Sô P.

1. Về hôn nhân: Xử cho bà S Sô Phone được ly hôn với ông Quách Năng .

2. Về con chung: Giao các cháu Quách Kim H, sinh ngày 01/9/2012, Quách Thị H1, sinh ngày 27/6/2017 và Quách Thị Ngọc Y, sinh ngày 21/10/2019 cho bà S Sô Phone trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cho đến khi các cháu H, H1 và Y thành niên. Ông Quách N phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho các cháu Quách Kim H, Quách Thị H1 và Quách Thị Ngọc Y mỗi cháu, mỗi tháng là 1.725.000 đồng (*Một triệu bảy trăm hai mươi lăm nghìn đồng*), do bà Suôn Sô P đại diện nhận tiền cấp dưỡng, thời gian cấp dưỡng kể từ ngày xét xử sơ thẩm (A) cho đến khi các cháu Quách Kim H, Quách Thị H1 và Quách Thị Ngọc Y thành niên, phương thức cấp dưỡng là cấp dưỡng hàng tháng. Địa điểm giao nhận tiền cấp dưỡng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con cho ông N, không ai được cản trở theo quy định tại khoản 3 Điều 82, khoản 2 Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Suôn Sô P không có yêu cầu gì, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Suôn Sô P phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình, nhưng bà P được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007095 ngày 18 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng. Như vậy, bà P đã nộp xong tiền án phí dân sự sơ thẩm; Ông Quách N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ cấp dưỡng là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*).

5. Về quyền kháng cáo: Bà Suôn Sô P và ông Quách N có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Trần Đề;
- Chi cục THADS huyện Trần Đề;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Mỹ Xuyên